TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **2404**/2026/QĐST-DS	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9 và 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1205/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc "*tranh chấp về hợp đồng đặt cọc*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông năm: 1971

CCCD số 082071010972 cấp ngày 11/8/2021 tại về TTXH.

Địa chỉ: .

- Bị đơn:

Trụ sở: .

Đại diện: Ông , Giấy ủy quyền số 10/2026/UQ-NSG ngày 07/5/2026.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. có trách nhiệm trả cho ông số tiền là 456.700.600 (*bốn trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm ngàn sáu trăm*) đồng theo Biên bản thanh lý ngày 27/9/2024.

Về thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 30/11/2026, được chia làm 02 đợt như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/7/2026, thanh toán 228.000.000 đồng;

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/11/2026, thanh toán 228.700.600 đồng.

2. Trong trường hợp vi phạm bất cứ đợt thanh toán nào nói trên thì ông có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi ngay toàn bộ số tiền còn lại ngay sau ngày vi phạm**.**

3. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông đối với khoản tiền nói trên, nếu chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. ***Về án phí***: Án phí của vụ án là 11.134.012 (*mười một triệu một trăm ba mươi bốn ngàn không trăm mười hai*) đồng. chịu toàn bộ. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.361.000 (*mười một triệu ba trăm sáu mươi mốt ngàn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013275 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND KV5, TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
  (Phòng THADS KV5)
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung